

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3005 /UBND-TH

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2014

V/v kết quả thực hiện kết luận của Chủ
tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn
kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Thông báo số 17/TB -HĐND ngày 25/7/2014 của Thường trực
HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn
kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình
thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ
10 HĐND Thành phố theo báo cáo đính kèm.

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để bc);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP ĐDBQHHN&HĐND TP;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu VT, THh.

af

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Khanh



Hà nội, ngày 19 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn
và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố**

(Kèm theo công văn số 9005/UBND-TH, ngày 19/ 11/ 2014 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Thông báo số 17/TB -HĐND ngày 25/7/2014 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố. UBND Thành phố báo cáo kết quả như sau:

A. TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, GIẢI QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI BIỂU TÀI CHẤT VẤN VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN PHIÊN CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 8 HĐND THÀNH PHỐ:

I. VỀ NỢ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Về công tác chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố

Tiếp thu ý kiến của Chủ tọa kỳ họp thứ 8 HĐND Thành phố tại phiên trả lời chất vấn về xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo, quyết liệt điều hành, đề ra các giải pháp để tiến tới xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản theo đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1.1. UBND Thành phố đã cụ thể hóa các giải pháp chỉ đạo, xử lý thanh toán nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố và yêu cầu các đơn vị có nợ xây dựng cơ bản nghiêm túc triển khai thực hiện khi giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách Thành phố năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố, cụ thể:

- Về bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản: Yêu cầu các quận, huyện, thị xã có số nợ xây dựng cơ bản nhỏ hơn 50% tổng chi xây dựng cơ bản Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để xử lý xong trong năm 2014; các quận, huyện, thị xã có số nợ xây dựng cơ bản lớn hơn 50% tổng chi xây dựng cơ bản Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để giải quyết tối thiểu 50% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản của đơn vị trong

năm 2014, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Về phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Yêu cầu các đơn vị phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung, không dàn trải, bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm cho thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành theo quy định, nợ khối lượng đã thực hiện cho các dự án chuyển tiếp; Phần vốn còn lại tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2014, dự án hoàn thành sau 2014, không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; chỉ bố trí cho dự án mới thực sự cấp bách đủ thủ tục theo quy định và nằm trong kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được HĐND cùng cấp thông qua; bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới: Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; đối với dự án nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, phải thực hiện việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định của UBND Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án; Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng.

1.2. Tổ chức kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách của khối quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố: Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/01/2014 thành lập Đoàn kiểm tra (Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội); trong đó có kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình nợ xây dựng cơ bản. Sau đợt kiểm tra, Thành phố đã có Văn bản chấn chỉnh đối với các đơn vị chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm 2014 để trả nợ xây dựng cơ bản theo tỷ lệ quy định (văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014). Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản đôn đốc các đơn vị xử lý trả nợ xây dựng cơ bản theo chỉ đạo của UBND Thành phố (văn bản số 2174/KH&ĐT-QH ngày 20/6/2014).

1.3. Tổ chức thanh tra nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố:

- Để quyết liệt hơn nữa trong công tác điều hành, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ xây dựng cơ bản, Thành phố đã ban hành Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013 giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ xây dựng cơ bản tại các đơn vị. Ngày 10/9/2014

Thanh tra Thành phố đã có Kết luận số 2181/KL-TTTP(P4) về việc thanh tra nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hiện tại, UBND Thành phố đang xem xét xử lý theo kết luận của Thanh tra Thành phố.

- Thực hiện Văn bản số 516/TTCP ngày 17/3/2014 của Thanh tra Chính phủ, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/5/2014 Thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ xây dựng cơ bản; trong đó giao Thanh tra Thành phố, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Thành phố sử dụng vốn ngân sách nhà nước xây dựng kế hoạch, triển khai thành lập các đoàn thanh tra để thanh tra các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo nguồn vốn được phân cấp quản lý. Hiện tại đang tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ.

1.4. Tăng cường chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành:

- Ban chỉ đạo quyết toán công trình hoàn thành chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án hoàn thành, làm căn cứ thanh quyết toán và hạn chế nợ xây dựng cơ bản. UBND Thành phố đã có Văn bản số 3343/UBND-KT ngày 14/5/2014 yêu cầu các đơn vị sử dụng vốn ngân sách khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án quyết toán hoàn thành. Kho bạc Nhà nước đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán theo quy định; công khai các chủ đầu tư, đơn vị còn dự án vi phạm về thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm chế tài xử phạt; Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành chức năng rà soát, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân vi phạm chậm quyết toán vốn theo quy định. Thanh tra Sở Xây dựng lập kế hoạch thanh tra các dự án chậm quyết toán để báo cáo UBND Thành phố xem xét xử lý theo quy định.

- Ngày 19/5/2014, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 2644/KH-STC kiểm tra, hướng dẫn công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị trên địa bàn Thành phố.

2. Làm rõ trách nhiệm từng cấp, ngành, đơn vị, cá nhân để xảy ra nợ XDCB, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành để phát sinh nợ xây dựng cơ bản:

2.1. Bước đầu phê bình, chấn chỉnh:

- Liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc chưa nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư, UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ xây dựng cơ bản: Trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách đầu năm, UBND Thành phố đã có các Văn bản phê bình, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân: Văn bản số 5315/UBND-KH&ĐT ngày 24/7/2013 phê bình Chủ tịch UBND của 6 huyện (Thạch Thất, Thường Tín, Mỹ Đức, Ba Vì, Mê Linh, Thanh Oai);

- Qua kiểm tra công tác giao kế hoạch năm 2014, trong đó có chấn chỉnh các đơn vị về xử lý nợ xây dựng cơ bản, UBND Thành phố tiếp tục có Văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014 chấn chỉnh 10 huyện (Hoài Đức, Mê Linh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ứng Hoà, Gia Lâm, Mỹ Đức, Thanh Oai, Đông Anh) trong việc chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ xây dựng cơ bản theo tỷ lệ quy định.

2.2. Về xử lý làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ xây dựng cơ bản: Ngày 10/9/2014 Thanh tra Thành phố đã có Kết luận số 2181/KL-TTTP(P4) về việc thanh tra nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố đã có văn bản 7771/UBND-KT ngày 08/10/2014 giao Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm rõ cụ thể từng chủ đầu tư, cấp quản lý để xảy ra nợ xây dựng cơ bản; trên cơ sở đó kiến nghị UBND Thành phố và cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm cụ thể đối với các chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Thành phố.

(gửi kèm theo báo cáo số 2800/BC-TTTP(P4) ngày 07/11/2014 của Thanh tra Thành phố về báo cáo thanh tra nợ đọng xây dựng cơ bản) .

3. Xử lý nợ XDCB sau Thông báo Kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố:

UBND Thành phố đã thực hiện:

- Bố trí nguồn kinh phí 314,45 tỷ đồng từ nguồn quyết toán chung của Thành phố để thanh toán cho các dự án được duyệt quyết toán chưa thanh toán và các dự án dự kiến từ nay đến cuối năm hoàn thành quyết toán để xử lý nợ công trình cấp Thành phố.

- Ứng vốn 2015 cho công tác dồn điền đổi thửa 500 tỷ đồng để giải quyết các khối lượng đã thực hiện và hoàn thành dồn điền đổi thửa theo kế hoạch.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND các quận huyện có nợ xây dựng cơ bản xây dựng phương án xử lý nợ báo cáo UBND Thành phố (văn bản số 8559/UBND-KH&ĐT ngày 04/11/2014 của UBND Thành phố).

- Thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố về nguyên tắc điều chỉnh kế hoạch 2014 và bố trí kế hoạch 2015, trong đó ưu tiên xử lý nợ xây dựng cơ bản giải quyết xong trong năm 2015

II. VỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Việc thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai:

- Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai, UBND thành phố đã chỉ đạo xây dựng và ban hành 7 văn bản qui phạm pháp luật thực hiện Luật Đất đai năm

2013¹, đảm bảo cải cách thủ tục hành chính và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với cơ quan của Bộ Tài nguyên và môi trường để chủ động xây dựng Quy định về trình tự, thủ tục và cơ chế thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; nghiên cứu xây dựng bổ sung, sửa đổi quy định về quản lý, đầu tư xây dựng đối với các dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết, điều chỉnh cục bộ phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013.

- Chỉ đạo kiện toàn tổ chức làm công tác giá đất, hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai một cấp Thành phố, hệ thống Trung tâm phát triển quỹ đất của Thành phố và các tổ chức làm công tác giải phóng mặt bằng cấp Thành phố và cấp Huyện.

- UBND Thành phố đã tổ chức hội nghị tập huấn Luật Đất đai năm 2013 cho hơn 2000 cán bộ. Các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai tập huấn cho trên 5.500 cán bộ hoạt động trong lĩnh vực đất đai...

Triển khai công tác tuyên truyền giáo dục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Luật Đất đai năm 2013. Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở quận, huyện, thị xã và phường, xã, thị trấn; các báo đài của Thành phố và một số cơ quan thông tấn của Trung ương. Biên soạn, xây dựng Sổ tay hỏi đáp pháp luật đất đai để triển khai phát miễn phí trên địa bàn Thành phố.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên cử cán bộ có chuyên môn phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức các lớp tập huấn phổ biến pháp luật đất đai cho các cán bộ địa chính cấp xã, phường, thị trấn; có các văn bản hướng dẫn các phòng tài nguyên và môi trường quận, huyện, thị xã thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai khi có khó khăn, vướng mắc.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Luật đất đai 2013 đã được Thành phố thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, đảm bảo khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần làm tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố.

¹ Quyết định: số 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; số 22/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân; số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất vườn, ao xen kẹt trong khu dân cư (không thuộc đất công) sang đất ở; số 25/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức; số 71/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 về việc ban hành quy định về đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; số 74/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 về việc ban hành quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố được Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính giao trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hà Nội; số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước của chính quyền các cấp và phối hợp giữa Sở, ban, ngành và các địa phương trong quản lý đất đai theo hướng rõ trách nhiệm của từng đơn vị.

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản qui phạm pháp luật về quản lý đất đai đảm bảo đúng qui định, theo hướng cải cách hành chính, giảm tối đa thời gian, thủ tục qui trình giải quyết, khả thi, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý nhà nước.

- Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011- 2020, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011- 2015 của các quận, huyện, thị xã. Chỉ đạo xây dựng đề án cung cấp thông tin qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất Thành phố, dự kiến khai thác, sử dụng vào quý I/2015. Chỉ đạo thực hiện các thủ tục thu hồi và giao đất, cho thuê đất theo đúng qui định². Công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2014 thu được 1.752 tỷ, đạt 101,2% kế hoạch. Quyết liệt chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính và thực hiện nhiều biện pháp để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà, nhất là đối với các dự án phát triển nhà ở, các trường hợp còn tồn đọng, vướng mắc³. Hoàn thành công tác đo đạc phân kỳ 1 thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho các đơn vị cơ quan hành chính, cơ quan sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 24/5/2012 của UBND Thành phố về thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn Thành phố. Quyết liệt chỉ đạo thanh tra, kiểm tra xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh về tiêu cực trong cấp giấy chứng nhận. Công khai chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi sông Nhuệ và bàn giao cho các địa phương quản lý. Dự kiến hoàn thành đo đạc hiện trạng và cắm mốc ranh giới sử dụng đất các nông, lâm trường, trạm trại và đất rừng trên địa bàn Thành phố trong năm 2016.

- Tích cực chỉ đạo thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng, xử lý vi phạm pháp luật đất đai, đặc biệt là đối với đất nông nghiệp. Đẩy mạnh đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố. Trong đó: Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành Thành phố và trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý, sử dụng đất; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về quản lý quỹ đất nông nghiệp trên địa bàn; về các trường hợp vi phạm mà không bị xử lý theo quy định của pháp luật. UBND Thành phố xem xét trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã trong các trường hợp tiếp tục để xảy ra vi phạm, không xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm. Yêu cầu Chủ tịch

² Đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 265 dự án, với tổng diện tích 958 ha, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng Thủ đô; góp phần tạo nguồn thu từ đất hàng năm khoảng 12.000 - 13.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 10% tổng nguồn thu ngân sách Thành phố.

³ Đến nay 85,7% thửa đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đã được cấp GCN, đạt tỷ lệ 99,61% đối với các trường hợp đủ điều kiện và đã kê khai đăng ký cấp GCN theo qui định.

UBND phường, xã, thị trấn phải kiên quyết, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm (đặc biệt là các trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép) theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật ngay từ khi các vi phạm đó xảy ra; lập hồ sơ các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với địa phương nào để xảy ra vi phạm mà không xử lý thì Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã xử lý, quyết định tạm dừng công tác điều hành của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn để chỉ đạo xử lý cho đến khi vi phạm được xử lý, khắc phục.

- Tích cực chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các Kế hoạch 108/KH-UBND ngày 31/7/2009, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/7/2010, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2014 về việc giao các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành rà soát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các dự án có sử dụng đất có các dấu hiệu vi phạm như chậm bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chưa đưa đất vào sử dụng sau 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa; tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện nghĩa vụ tài chính; sử dụng đất sai mục đích, cho thuê, chuyển nhượng trái pháp luật, để đất bị lấn chiếm, tranh chấp.

Năm 2014, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành đã tổ chức 12 Đoàn thanh, kiểm tra đối với: 875 dự án. Qua thanh tra, kiểm tra đã đưa 579 Dự án ra khỏi danh mục dự án chậm triển khai; đồng ý gia hạn cho 69 Dự án chậm đưa đất vào sử dụng trong 12 tháng kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa do nguyên nhân khách quan (vướng mắc về quy hoạch, thị trường...), giao UBND các quận, huyện, thị xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện Kết luận thanh tra, khắc phục các vi phạm. Khi hết thời gian gia hạn, nếu đơn vị không khắc phục vi phạm theo tiến độ thì UBND các quận, huyện, thị xã có văn bản báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo lập hồ sơ thu hồi đất theo quy định; chỉ đạo lập hồ sơ thu hồi đất đối với 12 Dự án chậm đưa đất vào sử dụng trong 12 tháng liền kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa; giao Sở Xây dựng tổ chức thanh tra, kết luận đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với 06 Dự án vi phạm quy định về đầu tư xây dựng; giao UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành kết luận thanh tra và quyết định tại bản án có hiệu lực pháp luật, kịp thời đề xuất xử lý vi phạm đối với 10 dự án; Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh tra, kết luận, đề xuất việc thu hồi Giấy phép đầu tư theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất theo quy định đối với 02 Dự án có vốn đầu tư nước ngoài chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất sai mục đích; Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kết luận, báo cáo UBND Thành phố thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất, thu hồi quyết định giao đất đối với 09 Dự án chậm triển khai, vi phạm Luật đất đai, chủ đầu tư không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng UBND các quận, huyện, thị xã lập hồ sơ thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai đối với 08 Dự án chưa triển khai công tác giải phóng mặt bằng hoặc giải phóng mặt bằng nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng... Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố kiểm tra, có biện pháp xử lý theo quy định đối với 107 Dự án còn nợ nghĩa vụ tài chính. Chỉ đạo lập hồ sơ và quyết định thu hồi đối với 10 dự án vi phạm pháp luật đất đai với diện tích hơn 27 ha.

- Thường xuyên đôn đốc thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hậu kiểm đối với các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

3. Thực hiện công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và Cổng giao tiếp điện tử Thành phố danh mục các dự án vi phạm quy định về quản lý và sử dụng đất đai.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; gửi Cổng giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội, Cổng giao tiếp điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải danh sách các dự án vi phạm quy định về quản lý và sử dụng đất đai (Danh sách gồm: Các dự án bị thu hồi đất do vi phạm, các dự án đang lập hồ sơ thu hồi đất vi phạm, các dự án đã có kết luận thanh tra và tiếp tục trình UBND Thành phố chỉ đạo lập hồ sơ thu hồi đất, các dự án đề nghị gia hạn để có thời gian khắc phục các vi phạm).

4. Ban hành kết luận thanh tra về những trường hợp chuyển đổi đất bất hợp pháp và sử dụng đất sai mục đích ở nội thành và ngoại thành.

Căn cứ các báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo số 1645/BC-STNMT-TTr, ngày 26/8/2014 về kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp nội thành; số 1678/BC-STNMT-TTr về kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp tại các huyện ngoại thành theo chỉ đạo của UBND Thành phố). UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục những vi phạm, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố.

III. VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác chỉ đạo.

Thực hiện Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 38/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và tổ chức Hội nghị triển khai đến tất cả lãnh đạo chủ chốt của quận, huyện, các sở, ban, ngành. UBND Thành phố, các sở, ban, ngành đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (145 văn bản, cùng kỳ năm 2013

ban hành 130 văn bản). Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo, tăng cường phối hợp liên ngành: 30/30 quận, huyện, thị xã; 584/584 xã, phường, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các hoạt động theo chỉ đạo của Thành phố. Quản lý 57.668 cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

2. Kết quả:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Lập chuyên trang, chuyên mục về vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động người dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố nói không với thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở ngành đoàn thể tăng cường phổ biến các văn bản mới, các kiến thức và thực trạng về đảm bảo an toàn thực phẩm trên chuyên mục an toàn thực phẩm trên Website, tạp chí ngành 295 tin/bài/ảnh (cùng kỳ 2013: 293 tin bài ảnh). Phối kết hợp các cơ quan thông tin đại chúng, sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh & Truyền hình Hà Nội phát 171 tin bài, phóng sự truyền hình (cùng kỳ năm 2013: 163 tin), Báo Hà Nội Mới 92 bài (cùng kỳ năm 2013: 75 tin), Báo Kinh tế Đô thị 90 bài (cùng kỳ năm 2013: 74 tin)... Tổ chức phổ biến và xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: 1195 lớp/75.136 công nhân, 586 lớp tập huấn cho mạng lưới an toàn thực phẩm với 26.020 người dự (cùng kỳ năm 2013 tổ chức 600 lớp 25.736 người dự). Tuyên truyền lồng ghép cho các hội viên đoàn thể và người tiêu dùng 1721 lớp 188.096 lượt người. Phát 1228 băng đĩa về an toàn thực phẩm (năm 2013 phát 1212 băng đĩa). Tổ chức 01 Hội nghị Hội thảo về Đề án cải thiện an toàn thực phẩm dịch vụ ăn uống và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2014 với 120 người tham dự. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, đưa tin bài về công tác an toàn thực phẩm, đưa tin về các cơ sở làm tốt công tác an toàn thực phẩm, các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm trên loa đài phát thanh. Loa đài của các phường xã thị trấn phát thanh về an toàn thực phẩm mỗi tuần 4 lần, tăng thời lượng vào các dịp Tết Nguyên đán, Tháng Hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết Trung thu. Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương chú trọng thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm. Trong đó nêu rõ tên các cơ sở, sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; các cơ sở sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm; phối hợp với các tổ chức xã hội trong việc phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, về tác hại của thực phẩm không an toàn và giám sát việc sản xuất thực phẩm trên địa bàn.

2.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác phối hợp giữa 3 ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoạt động của Ban chỉ đạo 127 Thành phố;

công tác thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nguồn cung cấp sản phẩm, xuất xứ hàng hóa; xử lý nghiêm và công khai cơ sở sản xuất kinh doanh sai phạm trên các chuyên mục, các phương tiện thông tin đại chúng; làm tốt công tác kiểm tra liên ngành, công tác phối hợp với các tỉnh, thành trong việc kiểm dịch, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhất là sản phẩm nhập lậu, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc. Xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm về nội dung quảng cáo thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng.

a. Hoạt động của Ban chỉ đạo và công tác phối hợp liên ngành, liên tỉnh:

Năm 2014 Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố đã được kiện toàn do đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phó Chủ tịch UBND Thành phố là trưởng ban, Lãnh đạo sở Y tế là phó ban thường trực, lãnh các sở, ngành tham gia; có tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo.

Ngay từ đầu năm, với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Thành phố, sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố đã được triển khai sớm, thường xuyên, đảm bảo nội dung và tiến độ yêu cầu. Công tác thông tin - giáo dục - truyền thông tại các xã, phường ngày càng được chú trọng với nhiều hình thức, triển khai thực hiện tốt đến các nhóm đối tượng, đã tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức của người quản lý, người kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

Liên ngành đã phối hợp xây dựng Đề án Kiểm soát chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội tại các chợ đầu mối, chợ bán buôn nông sản bằng phương pháp kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh trên địa bàn Hà Nội.

Liên ngành triển khai quyết liệt Đề án phòng ngừa, ngăn chặn gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép (Đề án 2088), qua đó đã ngăn chặn được dịch cúm gia cầm.

Liên ngành đã tăng cường triển khai việc giết mổ gia súc gia cầm tập trung⁴. Tiếp tục thực hiện quyết định 5791/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố kiểm tra đôn đốc việc triển khai quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tại các huyện, thị xã. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực giết mổ gia súc, gia cầm.

Liên ngành đã triển khai giám sát việc sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; mở rộng diện tích trồng rau an toàn của Thành phố; đối với các tỉnh cung cấp lượng lớn nông sản, thực phẩm cho Thành phố thống nhất, thực

⁴ Theo quy hoạch, dự kiến năm 2015 có 8 cơ sở gia súc gia cầm tập trung công nghiệp, năm 2020 có 10 cơ sở gia súc gia cầm tập trung công nghiệp. Hiện nay có 7 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm công nghiệp tập trung nhưng 5 cơ sở đã ngừng hoạt động để cải tạo nâng cấp, 7 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm bán công nghiệp, 6 khu giết mổ thủ công tập trung đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

hiện các biện pháp để quản lý an toàn thực phẩm đưa vào Thành phố tiêu thụ. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đã ký tại nơi sản xuất và tại các chợ đầu mối. Tổ chức thực hiện mô hình chuỗi thực phẩm an toàn (rau, quả, chè): với hơn 30 chuỗi các loại, tổng diện tích rau an toàn 5.000 ha.

Liên ngành đã triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Ngọ, các Lễ Hội, Tết Trung thu, tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm⁵. Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn tới các nhóm đối tượng như người quản lý, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm, các chủ doanh nghiệp có bếp ăn tập thể quy mô lớn. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể đông người, chợ dân sinh có buôn bán, giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm; Kiểm tra hoạt động triển khai Kế hoạch của UBND Thành phố trên địa bàn các quận, huyện, thị xã.

* Hoạt động của ban chỉ đạo 127 Thành phố (nay là Ban 389):

- Ngay từ đầu năm 2014, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại Thành phố đã chủ động, bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy chỉ đạo các ngành, các quận, huyện, thị xã thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường; làm tốt công tác dự báo, tăng cường phối hợp kiểm tra, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, vi phạm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch số 08/KH-BCĐ ngày 21/8/2014 của BCĐ 389/TP Hà Nội về kiểm tra, kiểm soát mặt hàng thực phẩm chức năng lưu thông trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại và đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường; Tập trung kiểm tra tại các cửa hàng kinh doanh có dấu hiệu vi phạm, các điểm tập kết chứa hàng lậu, kho tàng, bến bãi (chợ Đồng Xuân, chợ Ninh Hiệp,...); các mặt hàng nổi cộm như rượu, bia, nước giải khát, thực phẩm chức năng, nông sản nhập khẩu, gia cầm,... Các mặt hàng phục vụ cho nhu cầu trong các dịp Noel, Tết dương lịch 2015 sắp tới. Kiểm tra việc nhập lậu rượu qua sử dụng và quay vòng tem giả (rượu Chivas, bia Heniken nhập lậu).

⁵ Kết quả kiểm tra được 29 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các quận, huyện; đề nghị ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các quận, huyện, thị xã tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm tại địa bàn, chú trọng kiểm tra về nguồn gốc thực phẩm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, giám sát việc khắc phục các tồn tại của các cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh nguyên liệu thực phẩm đưa vào sản xuất nhất là các mặt hàng thực phẩm công nghệ, bánh mứt kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chức năng, sữa, nước chấm,... phục vụ Tết Dương lịch 2015. Kiểm tra kiểm soát các hàng hóa không đảm bảo chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm. Kiểm tra các cơ sở nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh phụ gia, chất bảo quản,... thâm lậu vào thị trường nội địa; Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia cầm nhập lậu theo Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 27/12/2012 của Chính phủ.

Phối hợp quản lý an toàn thực phẩm với các tỉnh, thành:

Thành phố Hà Nội phối hợp với các tỉnh, thành phố về việc cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Đã phối hợp triển khai đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản với 16 tỉnh thành phía Bắc gồm: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc. Nội dung phối hợp với các tỉnh nhằm nâng cao năng lực kiểm soát, quản lý chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn⁶. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm đối với các hành vi vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm, gia cầm giống nhập lậu, không có nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch để ngăn chặn và ứng phó kịp thời đối với vi rút gia cầm A(H7N9) và A(H5N1) Chỉ đạo các Đội quản lý thị trường, Đội cơ động liên ngành Thành phố về gia cầm tăng cường kiểm tra hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm, đặc biệt tại các chợ cóc, chợ tạm, chợ đầu mối, các siêu thị, chủ động ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan và hạn chế mức thấp nhất số người mắc bệnh do dịch cúm A(H5N1), A(H7N9)

b. Kết quả phối hợp thanh kiểm tra, xử lý vi phạm 9 tháng năm 2014:

UBND Thành phố chỉ đạo các sở ngành Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công thương xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra an toàn thực phẩm. Toàn Thành

⁶ Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2014: Tỷ lệ gia súc, gia cầm của các tỉnh vận chuyển lưu thông ra vào Thành phố đã được tiêm phòng, thực hiện kiểm dịch, KTVSTY được nâng lên. Hàng tháng các tỉnh, thành thông tin, cung cấp kịp thời số liệu về kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào địa bàn và từ địa bàn đi các tỉnh, thành để cùng phối hợp kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc khi có yêu cầu

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ tổ chức cá nhân cung ứng cho thị trường Hà Nội những sản phẩm đảm bảo chất lượng, có xuất xứ rõ ràng.

- Kiểm soát sản phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi sản phẩm sản xuất tại một số tỉnh có sản phẩm tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội.

(Sơn La, Thái Nguyên, Bắc Giang, Nam Định); Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ tổ chức cá nhân cung ứng cho thị trường Hà Nội những sản phẩm đảm bảo chất lượng, có xuất xứ rõ ràng.

phố đã thành lập 06 đoàn thanh, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết (trước Tết Nguyên đán, tập trung kiểm tra các mặt hàng phục vụ Tết, sau Tết kiểm tra hàng tồn kho, không để hàng đã hết hạn sử dụng hoặc không đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được tiêu thụ), Lễ hội (kiểm tra các dịch vụ ăn uống tại các Lễ hội), 06 đoàn thanh, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (đến nay 98,9% cơ sở Dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố ký cam kết an toàn thực phẩm), 03 đoàn thanh kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Trung thu, thanh, kiểm tra 30 ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm quận, huyện, thị xã.

Tổ chức 668 đoàn thanh, kiểm tra. Kiểm tra 115.399 lượt cơ sở, trong đó xử lý hành chính 4.618 cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm (9 tháng năm 2013 kiểm tra 119.237 lượt cơ sở, xử lý vi phạm 5.398 cơ sở), phạt tiền 14.394.386.450 đồng, tiêu huỷ nhiều hàng hoá, đình chỉ 44 cơ sở, huỷ sản phẩm ở 182 cơ sở (9 tháng năm 2013: phạt hành chính 9.769.477.000 đồng, đình chỉ 24 cơ sở, huỷ sản phẩm 216 cơ sở.) Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố: 5 vụ (7 đối tượng) về hành vi sản xuất hàng giả là mứt Tết, rượu;

Tiếp tục thực hiện Quyết định 2088 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng ngừa, ngăn chặn vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép. Trong 10 tháng đầu năm, kiểm tra 53 vụ, xử lý 47 vụ vi phạm về vận chuyển, kinh doanh gia cầm nhập lậu, phạt vi phạm hành chính số tiền: 154.731.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 546 kg gà lông, 1.087 kg gia cầm đã giết mổ, 1.100 con gia cầm giống, 800 con chim bồ câu và 2.550 quả trứng gia cầm.

2.3. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng vùng sản xuất rau an toàn nhằm tăng nhanh diện tích, tiến tới toàn bộ diện tích trồng rau được sản xuất theo tiêu chuẩn VIETGAP.

Thành phố Hà Nội có tổng diện tích canh tác rau trên 12.000 ha; tương đương 29.000 ha gieo trồng/năm, phân bố ở 22 quận, huyện, thị xã. Chủng loại rau được sản xuất ở Hà Nội khá phong phú với trên 40 loại rau, tập trung chủ yếu ở vụ Đông xuân. Năng suất rau trung bình đạt 19-20 tấn/ha/vụ, sản lượng rau ước đạt 570.000 tấn/năm, tương đương 1.560 tấn/ngày. Nhu cầu rau xanh của Thành phố khoảng 2.600 tấn/ngày, tương đương 950.000 tấn/năm, đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu rau xanh của người dân Thủ đô, còn lại 40% lượng rau từ các địa phương khác đưa về (Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Lào Cai...).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 về việc phê duyệt “Đề án sản xuất và tiêu thụ Rau an toàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2015” đề ra mục tiêu phát triển diện tích sản xuất rau an toàn đến năm 2015 đạt 5.000-5.500 ha và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ đề án.

Căn cứ mục tiêu Đề án, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các địa phương rà soát, định vị các vùng sản xuất rau an toàn tập trung để quản lý, giám sát và cấp giấy chứng nhận, diện tích rau an toàn tăng dần qua các năm. Đến nay đã tập trung quản lý, chỉ đạo diện tích rau an toàn lên 5.000 ha (chủ yếu vùng chuyên rau và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm). Quản lý, chỉ đạo 171,5 ha sản xuất rau an toàn theo VietGAP (tăng 20 ha so với năm 2013); 17 ha sản xuất rau hữu cơ.

2.4. Đầu tư xây dựng các chợ dân sinh theo quy hoạch được phê duyệt, gắn với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm.

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo⁷ các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã về công tác quản lý các chợ trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 426 chợ, gồm 13 chợ hạng 1 (chiếm 3,05%), 68 chợ hạng 2 (chiếm 15,96%), 309 chợ hạng 3 (chiếm 72,54%) và 36 chợ chưa phân hạng (chiếm 8,45%).

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 5/11/2012 phê duyệt qui hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có quy hoạch mạng lưới chợ để làm căn cứ cho công tác xây dựng, cải tạo và nâng cấp các chợ. Do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế, việc bố trí ngân sách các cấp và huy động các nguồn lực xã hội cho công tác đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ cũng gặp khó khăn. Kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo chợ (từ năm 2011-2013) đạt 203,982 tỷ đồng. Trong đó đầu tư xây dựng mới, đầu tư xây dựng lại: 23 chợ với kinh phí: 138,971 tỷ đồng; Cải tạo, nâng cấp: 66 chợ với kinh phí: 65,11 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện gồm nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, nguồn từ ngân sách Thành phố hỗ trợ, nguồn từ thực hiện Chương trình Nông thôn mới và nguồn từ ngân sách của các quận, huyện.

UBND các quận, huyện, thị xã đã bố trí ngân sách tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ hiện có đảm bảo phục vụ nhu cầu dân sinh, điển hình như: Quận Hai Bà Trưng (*bố trí: 920 triệu đồng để cải tạo khu giết mổ gia súc gia cầm tại chợ Hòm – Đức Viên, 1,6 tỷ đồng để cải tạo 03 lán chợ tại chợ Quỳnh Mai, 1 tỷ đồng để cải tạo hệ thống cống thoát nước và đường giao thông nội bộ tại chợ Nguyễn Công Trứ*); quận Đống Đa (*năm 2012: bố trí 2 tỷ đồng để cải tạo hệ thống điện và hệ thống phòng cháy chữa cháy tại chợ Ngã Tư Sở*)... Tính riêng trong năm 2013, tổng số vốn ngân sách hỗ trợ cải tạo, nâng cấp chợ khoảng 50 tỷ đồng thông qua các chương trình, dự án, đề án về vệ sinh an toàn thực phẩm ... (*chợ Đông Hội – huyện Quốc Oai: 2,7 tỷ đồng; chợ Bình Minh, Thanh Mai, Phương Trung, Tân Hòa – huyện Thanh Oai: 2 tỷ đồng/chợ; chợ Vôi – huyện*

⁷ Văn bản số 8497/UBND-CT ngày 03/11/2014 về tăng cường công tác phòng chống cháy nổ tại các chợ trên địa bàn Thành phố; Văn bản số 8598/UBND-CT ngày 29/10/2012 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các chợ trên địa bàn Hà Nội; Văn bản số 9553/UBND-CT ngày 29/11/2012 về giãn tiến độ chuyển đổi chợ và kinh phí cải tạo chợ; Văn bản số 2380/UBND-CT ngày 23/4/2013 về kinh phí cải tạo, chống xuống cấp các chợ...

Thường Tín: 4 tỷ đồng; chợ Bãi – huyện Phúc Thọ: 2 tỷ đồng...). Tuy nhiên, nguồn kinh phí từ ngân sách các huyện, thị xã bố trí cho việc cải tạo nâng cấp chợ còn hạn hẹp so với nhu cầu, thậm chí rất nhiều huyện không bố trí được kinh phí cho công tác này (*các huyện: Ba Vì, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Quốc Oai...*).

Ngoài ra, Sở Công Thương đã cùng các Sở ngành liên quan (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) xem xét, trình UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng xã hội hóa 19 chợ trên địa bàn huyện Thanh Trì theo phương thức nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phần thân chợ và tổ chức quản lý kinh doanh trong thời hạn 30 năm, sau đó chuyển trả cơ sở vật chất chợ về huyện. Kết quả đã đầu tư xây dựng 19 chợ với tổng mức đầu tư 254 tỷ đồng, trong đó ngân sách đầu tư hạ tầng kỹ thuật 106 tỷ đồng, doanh nghiệp đầu tư phần thân chợ 148 tỷ đồng. Đến nay, đã hoàn thành đưa vào hoạt động 16 chợ, 3 chợ đang thực hiện chuẩn bị đầu tư.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các chợ để phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân, Ban chỉ đạo 197 Thành phố tích cực chỉ đạo, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, kiên quyết xóa bỏ các chợ cóc, chợ tạm, thực hiện nghiêm Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 02/01/2014 của UBND Thành phố về “Năm trật tự và văn minh đô thị 2014”. Trong đó tập trung thực hiện việc giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, chợ tạm lấn chiếm lòng đường vỉa hè, gây mất an toàn giao thông, không đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Từ đầu năm 2014 đến nay, đã tiến hành giải tỏa triệt để 60 tụ điểm (tiêu biểu chợ cóc Cầu Lủ, giáp ranh 02 quận Thanh Xuân và Hoàng Mai). Lực lượng Quản lý thị trường đã thực hiện hơn 190 lượt kiểm tra rà soát hoạt động kinh doanh tại các điểm chợ cóc, chợ tạm, xử lý 29 vụ vi phạm, phạt hành chính 104.300.000đ, tịch thu hàng hóa trị giá 53.450.000đ. Từ nay đến cuối năm 2014, UBND Thành phố chỉ đạo các ngành liên quan cùng UBND các quận, huyện, thị xã có kế hoạch tập trung giải tỏa dứt điểm những tụ điểm lấn chiếm lòng đường vỉa hè, gây mất an toàn giao thông (đọc quốc lộ, tỉnh lộ, tụ điểm giao thông...), đặc biệt trong dịp cuối năm 2014 và Tết Nguyên đán 2015.

2.5. Tiếp tục duy trì và phát triển chuỗi cung cấp sản phẩm sạch

Thành phố tiếp tục triển khai nhiều hoạt động xây dựng các chuỗi liên kết chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm: chuỗi cửa hàng bán thịt lợn hữu cơ Bảo Châu, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch 3F, chuỗi thực phẩm Victory, chuỗi thực phẩm sạch cộng đồng Hà Nội, chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ Foodex, chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ gà Mía Sơn Tây, chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ gà đồi Ba Vì, Sóc Sơn, chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ vịt Cỏ Vân Đình, chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ trứng vịt Liên Châu, chuỗi cửa hàng bán sản phẩm trứng gà Tiên Viên, chuỗi trứng sạch 729, chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm sữa...; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các cửa hàng rau an toàn nhằm đảm bảo

các điều kiện theo quy định (đặc biệt về nguồn gốc rau an toàn tiêu thụ tại các cửa hàng), hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân mở cửa hàng rau an toàn tại các khu đông dân cư, ven các chợ dân sinh lớn ở nội thành. Tổ chức thực hiện mô hình chuỗi thực phẩm an toàn (rau, quả, chè): với hơn 30 chuỗi các loại.

Ngoài ra, UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh (Hòa Bình, Sơn La, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc) triển khai mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi như: Chuỗi sản phẩm rau xanh (Hòa Bình, Hưng Yên, Sơn La), chuỗi sản phẩm gà Giang Sơn - Bắc Giang, chuỗi sản phẩm gà Dabaco (Bắc Ninh), chuỗi sản phẩm chè đen Tân Cương Hoàng Bình (Thái Nguyên), chuỗi sản phẩm chè Tuyết Hương (Thái Nguyên).

2.6. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến cung cấp thực phẩm an toàn

UBND Thành phố ban hành một số chính sách về phát triển sản xuất đặc biệt là những chính sách nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, chính sách hỗ trợ về khuyến nông, khuyến khích hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, xây dựng hạ tầng nông thôn, chính sách về sản xuất và tiêu thụ rau an toàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015 và các chính sách đầu tư, hỗ trợ khuyến khích phát triển chăn nuôi.

UBND Thành phố xây dựng triển khai kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2013 triển khai "Quy chế hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội xây dựng và phát triển thương hiệu". Chỉ đạo Sở Công Thương vận động 6 doanh nghiệp đưa hàng bình ổn vào 90 bếp ăn tập thể.

UBND Thành phố phê duyệt đề án “Triển khai mô hình cải thiện An toàn thực phẩm đối với dịch vụ ăn uống tại phường, thị trấn của 29 quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015”, trong đó có hỗ trợ một số trang thiết bị đảm bảo an toàn thực phẩm (găng tay) cho cơ sở tại các Phường điểm và tuyến phố văn minh, hướng ứng năm trật tự văn minh đô thị. Hỗ trợ từ kinh cho một số cơ sở làm tốt công tác an toàn thực phẩm tại Phường điểm thức ăn đường phố (phường Trung Liệt, quận Đống Đa).

B. VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐẠI BIỂU ĐÃ CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 10 HĐND THÀNH PHỐ:

I. VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20 –NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình hành động số 22-CT/TU ngày 25/4/2013 về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 30/5/2013 để thực hiện chương trình của Thành ủy Hà Nội. Xác định rõ 04 nội dung chính cần thực hiện là: Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện sâu rộng, có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của Thủ đô nhằm tạo nguồn lực quan trọng để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

UBND Thành phố cũng đã ban hành và trình HĐND Thành phố thông qua một số cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn⁸.

UBND Thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và triển khai thực hiện:

- Nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý đề tài, dự án, nâng cao số lượng, chất lượng đầu vào và rút ngắn thời gian thẩm định, cấp kinh phí, việc thực hiện cấp kinh phí đúng tiến độ cho các đề tài, dự án sau khi Thành phố có quyết định giao chỉ tiêu.

- Thực hiện xét duyệt và đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án theo cơ chế: Khi xét duyệt các nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ phải làm rõ các nội dung, định hướng sản phẩm; có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cách thức chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn.

- Tổ chức và triển khai thực hiện các đề tài, dự án của Hội nghị 3 nhà: Quản lý - Khoa học - Sản xuất, kinh doanh nhằm tạo sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với quản lý và sản xuất kinh doanh; thúc đẩy việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh; trình UBND Thành phố thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ nhằm tạo gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, các doanh nghiệp với Thành phố trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

⁸ Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội đến năm 2020; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng và phát triển Thủ đô.

- Khuyến khích các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tham gia đặt hàng và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào giải quyết các vấn đề bức xúc thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý. Thu hút đội ngũ trí thức tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và của trung ương tham gia nghiên cứu khoa học giải quyết các nhiệm vụ đặt hàng từ các cơ quan quản lý, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các tỉnh, thành phố trong cả nước tổ chức các Chợ công nghệ và thiết bị khu vực và quốc gia. Năm 2011 tham gia Techmart vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên; năm 2012 phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Techmart quốc tế Việt Nam và tháng 10/2013, chủ trì tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị Thủ đô, góp phần đẩy mạnh việc tạo lập và phát triển thị trường công nghệ, tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu, đào tạo với sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, công bố công khai và kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký chủ trì và triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Triển khai các chương trình hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước; tổ chức hội nghị, hội thảo với một số bộ, ngành, tỉnh thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Công trình Trung tâm nghiên cứu chuyên giao công nghệ và giám định công nghệ tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc. Trang thiết bị phục vụ phòng thí nghiệm và giám định thiết bị công nghệ. Thiết bị phục vụ chế thử sản phẩm mới, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu gồm: dây chuyền xử lý nước thải; dây chuyền bo mạch; dây chuyền dán bề mặt và lắp ráp sản phẩm; sản xuất LED; dây chuyền thử nghiệm năng lượng pin mặt trời và thiết bị phân xưởng cơ khí chính xác; đầu tư mua sắm và lắp đặt thiết bị công nghệ chính gồm: Sản xuất đèn LED; pin mặt trời và bộ phận đúc nhôm, kim loại tấm và sơn tĩnh điện. Thành phố cũng đang tiến hành việc tuyển chọn nhân lực để đào tạo vận hành, sử dụng hệ thống trang thiết bị công nghệ của. Dự kiến khánh thành Trung tâm nghiên cứu chuyên giao công nghệ và giám định công nghệ vào quý II/2015.

+ Công trình Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên tại phường Xuân La, quận Tây Hồ. Dự án gồm 04 modul chính sau: Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thường xuyên (Techmart); Khu vườn ươm công nghệ; Khu Tin học và Thông tin khoa học và công nghệ; Khu đào tạo và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ. Dự kiến công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2016.

+ Công trình Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm tại xã Mai Lâm - huyện Đông Anh. Dự án thực hiện nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện các quy trình công nghệ; tiếp cận và làm chủ các quy trình công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm phục vụ lĩnh vực nông nghiệp, xử lý môi trường; sản xuất dược và thực phẩm chức năng thay thế nhập khẩu; phân tích, giám định kiểm tra an toàn thực phẩm và môi trường trên địa bàn Hà Nội. Đồng thời tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho các tập đoàn kinh tế, các công ty, hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm cho các doanh nghiệp. Dự án Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ khởi công trong năm 2015.

Qua hơn 2 năm từ khi có Nghị quyết 20-NQ/TW, Thành ủy, UBND Thành phố đã bám sát tinh thần và triển khai ngay việc xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã đã căn cứ vào Nghị Quyết của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ đã đạt được những kết quả bước đầu trong việc ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Thủ đô. Một số chương trình nghiên cứu đã tạo ra những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao. Các hoạt động quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền về khoa học và công nghệ, về quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, đo lường chất lượng tiếp tục được chú trọng triển khai và đem lại những kết quả tốt. Tăng cường thu hút một lực lượng lớn đội ngũ trí thức tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và của trung ương đóng trên địa bàn tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2. Nâng cao chất lượng nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; huy động và phát huy tiềm năng chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.

2.1. Nâng cao chất lượng nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn:

UBND Thành phố đã chỉ đạo giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, đạt được một số kết quả cụ thể:

- Về cơ chế, chính sách:

+ UBND Thành phố ban hành Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 về Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và

công nghệ của Thành phố. Quy chế đã xây dựng được quy trình chuẩn trong quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ khâu tiếp nhận hồ sơ, đến thẩm định, kiểm tra tiến độ, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm; đảm bảo chất lượng.

+ UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 “Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội đến năm 2020”; Chiến lược được xây dựng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm ở trong và ngoài nước để lựa chọn các hướng nghiên cứu bám sát với yêu cầu của thực tế, tiếp cận công nghệ hiện đại của thế giới.

Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về “Chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ, cùng các nhà khoa học – công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Nghị quyết đã đề ra những đột phá về cơ chế, tài chính trong hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như thuê chuyên gia trong và ngoài nước tham gia thực hiện chương trình khoa học công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Thành lập và đưa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố vào hoạt động, góp phần cho quá trình đổi mới tổ chức và phương thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn giản hóa quy trình, thủ tục quản lý, tạo môi trường thuận lợi để nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học. Tạo cơ hội cho các nhà khoa học có các công trình nghiên cứu và doanh nghiệp đầu tư đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện hỗ trợ phát triển các ngành nghề mới, tạo ra các sản phẩm mới.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước trong nghiên cứu khoa học:

Nâng cao chất lượng xét chọn, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, xác định cụ thể tiêu chuẩn sản phẩm bảo đảm tính tiên tiến và khả năng thương mại.

Nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý đề tài, dự án. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện của 12 Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố. Huy động tối đa các nhà khoa học tham gia giám sát, thẩm định và nghiệm thu đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm.

Tăng cường đầu tư các dự án P trên cơ sở lựa chọn kết quả đề tài sau nghiệm thu với tính ứng dụng cao. Tổ chức thường niên Hội nghị 3 nhà: Quản lý, khoa học và sản xuất, kinh doanh, gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu với quản lý và sản xuất kinh doanh, thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Kết quả cụ thể:

Từ năm 2011 - 2014, các chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố đã triển khai 426 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ, lĩnh vực khoa học công nghệ là: 286; khoa học xã hội và nhân văn là: 93; dự án sản xuất

thử nghiệm là 47. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án vào thực tiễn ngày càng tăng. Số lượng bài báo trong nước và quốc tế là: 428; 05 đề tài đoạt giải VIFOTEC; 22 sản phẩm đăng ký sáng chế, sở hữu công nghiệp; 222 quy trình công nghệ; đào tạo 27 Tiến sỹ, 160 Thạc sỹ, thiết kế, chế tạo 03 sản phẩm mới trong y sinh học, 13 loại thuốc mới, 10 loại giống vật nuôi, cây trồng đưa vào sản xuất, 10 sản phẩm vật tư mới phục vụ sản xuất cây trồng, vật nuôi; thiết kế, chế tạo 33 dây chuyền thiết bị mới; đề xuất xây dựng 13 tiêu chuẩn, quy phạm mới; 15 luận chứng kinh tế kỹ thuật; đề xuất 14 cơ chế, chính sách mới và 219 giải pháp mới; 13 tài liệu, giáo trình chuyên khảo; 17 mô hình trong trồng trọt và chăn nuôi; xây dựng 07 phần mềm; 10 bản đồ chuyên ngành. Kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ và năng suất chất lượng.

a) Lĩnh vực chính trị, an ninh quốc phòng: Nhiều nghiên cứu đã cung cấp các luận cứ khoa học và đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, các trường đại học, cao đẳng, công tác dân vận của chính quyền cơ sở trong giai đoạn hiện nay. Các vấn đề liên quan đến đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, quản lý kinh tế, hoạt động của hệ thống chính trị từ cơ sở đến Thành phố.

b) Trong lĩnh vực quản lý kinh tế: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tăng cường năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao tính hiệu quả sức cạnh tranh và năng lực hoạt động của các ngành kinh tế phù hợp và khả thi để phát triển kinh tế-xã hội.

c) Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Tập trung nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy; đưa các mô hình giáo dục, phương pháp giảng dạy mới vào ứng dụng trong hệ thống các trường học. Nghiên cứu, cải tiến các trang thiết bị, đồ dùng, đèn chiếu sáng phục vụ học tập.

d) Lĩnh vực văn hoá, thể thao: Tập trung nghiên cứu hệ thống các giá trị lịch sử - văn hoá đã và đang tạo nên bản sắc văn hiến 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; Xây dựng con người Hà Nội văn minh, thanh lịch; Xây dựng tiêu chí danh nhân văn hóa Hà Nội, xây dựng qui trình, hình thức tôn vinh danh nhân văn hóa Hà Nội; Biên soạn 18 tập bách khoa thư Hà Nội, 14 tập bách khoa thư giai đoạn Hà Nội mở rộng.

đ) Lĩnh vực công nghiệp: Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ quyết định chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu, chế tạo ra một số dây chuyền công nghệ thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và sản xuất hàng tiêu dùng. Nhiều thiết bị công nghệ trong công nghiệp được nghiên cứu chế tạo như hệ thiết bị hàn đắp hợp kim cho con lăn chịu mài mòn trong sản xuất xi măng, thiết bị ép lớp máy bay ứng dụng trong bảo trì bảo dưỡng ngành hàng không, thiết bị gia công điều khiển số CNC đột dập với kích thước hành trình lớn 1227 x2500, máy cắt ống thép liên tục, máy đục bìa tạo

mẫu trong dệt làng nghề, ứng dụng sợi paramide trong chế tạo găng chống cắt, áo chống đạn, thiết bị laser rắn phục vụ gia công cơ khí đặc biệt; máy gặt đập 5 tác dụng, thiết gieo cấy sử dụng công nghệ mạ khay; thiết bị tự động pha dịch đồng bộ cho lọc thận nhân tạo, thiết bị rửa quả lọc thận, hệ thống dao mổ điện.

e) Lĩnh vực Công nghệ vật liệu:

Nghiên cứu khoa học về vật liệu mới đã huy động được nhiều đơn vị tham gia, đã tạo ra được nhiều sản phẩm có hàm lượng khoa học cao và được ứng dụng vào thực tiễn như: Kính mũ chống đạn K59 trang bị cho công an đạt tiêu chuẩn tương đương cấp IIA (theo tiêu chuẩn của Mỹ); mũi khoan được chế tạo từ vật liệu hợp kim BK8 tương đương với sản phẩm cùng loại của Mỹ nhưng giá thành giảm.

f) Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc: Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến quản lý tạo ra hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ trong quá trình đô thị hoá, dự báo các tác động của quá trình đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các giải pháp phát triển tính đa dạng trong không gian kiến trúc Hà Nội. Nghiên cứu các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng Thủ đô.

h) Lĩnh vực xây dựng: Đã nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thiết kế, thi công, tính toán tiên tiến, hiện đại. Các giải pháp thiết kế thi công, xử lý nền móng theo công nghệ mới phù hợp với khả năng chịu tải của nền đất trên địa bàn Hà Nội.

i) Lĩnh vực nông nghiệp: Nghiên cứu, phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, hiện đại. Đã có nhiều nghiên cứu về các loại giống cây, con, công nghệ nuôi, trồng, chế biến và bảo quản nông sản theo hướng ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, xây dựng mô hình quản lý sản xuất mới. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cơ khí, tự động hoá, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học vào bảo quản, chế biến, chăn nuôi, trồng trọt; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao và an toàn thực phẩm, duy trì và phát triển các giống lúa, ngô, đậu tương, khoai lang có khả năng chịu hạn và sâu bệnh, ổn định năng suất; các loại cây đặc sản (nhãn chín muộn, bưởi Diễn, hồng Yên thôn), sản xuất các loại hoa có giá trị kinh tế như hoa lan, hoa đào; ứng dụng các sản phẩm mới, quy trình kỹ thuật mới trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học giảm dư lượng chất độc hại.

Xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng, hiệu quả và an toàn dịch bệnh; quy trình khai thác, bảo quản, vận chuyển sữa bò tươi đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Ứng dụng dung dịch điện hoạt hóa để khử trùng chuồng nuôi lợn và phòng trị bệnh ở lợn.

Nghiên cứu nuôi thử nghiệm thành công một số giống cá có giá trị kinh tế phù hợp với Hà Nội. Hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm, nuôi cá bố mẹ và cho đẻ với cá chép lai, rô phi đơn tính, trắm đen, ốc nhồi, trạch bùn.

Các kết quả nghiên cứu về công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới được chuyển giao tới hộ nông dân, cơ sở sản xuất thông qua các hoạt động của các đơn vị chuyên môn trên địa bàn như Chi cục Bảo vệ thực vật, chi cục thủy sản, Công ty Giống gia súc, Công ty Đầu tư & PTNN Hà Nội.

k) Lĩnh vực giao thông: Nghiên cứu và có các giải pháp phù hợp, bám sát thực tiễn; các giải pháp hạn chế các phương tiện giao thông vận tải cá nhân, xây dựng quy trình đánh giá tác động giao thông đô thị. Các tiêu chí kỹ thuật và mẫu cầu bộ hành, cầu cạn tại các nút giao thông trọng điểm.

l) Lĩnh vực y tế: Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ cao, tiên tiến trong y học hiện đại, áp dụng tại các cơ sở y tế, kết hợp nghiên cứu ứng dụng y học truyền thống và y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị và dự phòng, các giải pháp tăng cường chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi. Các kết quả điển hình như: nghiên cứu và ứng dụng thành công các kỹ thuật tiên tiến trong phẫu thuật và điều trị các bệnh tim tại bệnh viện tim Hà Nội; nghiên cứu và áp công nghệ xạ trị trong điều trị ung thư, sử dụng phương pháp xạ hình SPECT -99mTc-MIBI trong chẩn đoán sớm và điều trị ung thư phổi.

m) Lĩnh vực công nghệ thông tin: Xây dựng cơ chế chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Ứng dụng công nghệ ontology để xây dựng chương trình lưu trữ, kiểm soát tài liệu điện tử. Hệ thống có hai chức năng chính là quản lý tài liệu điện tử và về chia sẻ tri thức giúp tìm kiếm thông tin ẩn chứa sau các tài liệu điện tử trên ontology về lĩnh vực khoa học công nghệ. Xây dựng các phần mềm ứng dụng mang lại nhiều hiệu quả. Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm tác nghiệp quản lý đề điều và các công trình trên đê, phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai cho vùng Hà Nội; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và quảng bá phục vụ phát triển bền vững các làng nghề trên địa bàn Hà Nội.

n) Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ thích hợp để xử lý ô nhiễm nước thải sinh hoạt, ô nhiễm các dòng sông, hồ, nước thải công nghiệp, làng nghề và bệnh viện; chế tạo thiết bị xử lý chất thải nguy hại trong công nghiệp và y tế; các loại vật liệu xử lý nước thải, khí thải, nước thải sinh hoạt và công nghiệp của các dây chuyền chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu nhằm thay thế cho các vật liệu nhập khẩu giảm giá thành.

2.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu, thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

UBND Thành phố đã chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của Luật khoa học và công nghệ năm 2013:

Bước 1: Hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa.

Bước 2: Các Ban chủ nhiệm chương trình họp rà soát, đánh giá tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị đưa vào xét chọn, tuyển chọn.

Bước 3: Hội đồng tư vấn chuyên ngành họp đánh giá, xét chọn tổ chức cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Thành phần hội đồng: Các nhà khoa học chuyên ngành, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình, Lãnh đạo sở ngành có liên quan), Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và công bố kết quả đánh giá của Hội đồng.

Bước 4: Hợp 3 Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Kế hoạch - Đầu tư để thống nhất và trình UBND, HĐND Thành phố xem xét phê duyệt;

Bước 5: Sau khi kế hoạch được phê duyệt sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội triển khai theo các bước: ký kết hợp đồng thực hiện, kiểm tra tiến độ.

Bước 6: Nghiệm thu kết quả.

Các bước nêu trên đều được phân công cụ thể nên đã rút ngắn thời gian xây dựng kế hoạch, xác định đúng các nhiệm vụ cần thiết để đưa vào nghiên cứu bảo đảm được tiến độ thực hiện đúng quy định và nâng cao chất lượng nghiên cứu của đề tài, dự án.

2.3. Huy động và phát huy tiềm năng, chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.

Thành phố đã phát huy tiềm năng chất xám của đội ngũ trí thức trên địa bàn thông qua việc tổ chức kiện toàn và phát huy vai trò tư vấn phản biện của 12 Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố giai đoạn 2009 - 2015. Với 12 Ban chủ nhiệm chương trình đã quy tụ được 127 nhà khoa học là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ khoa học, tiến sỹ, trong đó có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà quản lý và đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo cơ bản tại các nước phát triển. Các Ban chủ nhiệm chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Thành phố được tập hợp từ các nhà khoa học có uy tín, các cán bộ quản lý nhà nước giữ các nhiệm vụ trọng trách trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ở các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các sở, ngành trên địa bàn để tránh trùng lặp các đề tài, dự án của trung ương và các địa phương khác. Ban chủ nhiệm chương trình đã tiến hành xét duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để đưa ra các hội đồng chuyên ngành thẩm định đưa vào kế hoạch.

Hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Hà Nội tiếp tục có nhiều đổi mới, quy tụ được các nhà khoa học, đội ngũ trí thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Liên hiệp các Hội đã thường xuyên gắn bó với Sở Khoa học và Công nghệ trong hoạt động tư vấn, phản biện, xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, quận, huyện, nhất là trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và trong quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa

học và công nghệ; đổi mới công nghệ; công bố thông tin về các đề tài, nghiên cứu, kết quả ứng dụng các nghiên cứu của Thành phố.

3.1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm trước Thành phố về việc thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành thông qua việc định hướng xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm.

Quản lý, hướng dẫn và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khi nghiệm thu kết thúc và chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các đơn vị ứng dụng. Thực hiện xét duyệt và đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án theo cơ chế: Khi xét duyệt các nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ phải làm rõ các nội dung, định hướng sản phẩm; mục tiêu phải đạt chất lượng, sản phẩm, năng suất; có địa chỉ ứng dụng cụ thể sau khi kết thúc đề tài, dự án; địa chỉ áp dụng phải cụ thể bằng văn bản cam kết tiếp nhận, ứng dụng sản phẩm của đơn vị, doanh nghiệp hoặc người sản xuất trong hồ sơ nhiệm vụ đăng ký; mô tả chi tiết, đầy đủ cách thức chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn.

Công bố kết quả, sản phẩm nghiên cứu theo các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, cũng thúc đẩy công tác thông tin tuyên truyền, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được đẩy mạnh thông qua các Hội nghị, hội thảo, phối hợp nghiên cứu, nhập khẩu công nghệ, thuê chuyên gia về các vấn đề khoa học và công nghệ, khoa học quản lý phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

Lưu trữ tài liệu các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ để khai thác, sử dụng kết quả và sản phẩm các công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô; đảm bảo cho việc kế thừa và chuyển giao cho các thế hệ mai sau, tránh đầu tư trùng lặp gây lãng phí thời gian, tiền của, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị ứng dụng trên địa bàn Thành phố. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị và chủ nhiệm trong quá trình chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

3.2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và quận, huyện

Đề xuất đặt hàng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để giải quyết các nhiệm vụ trong kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành, địa phương.

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát, đánh giá trong quá trình triển khai nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Quản lý, ứng dụng kết quả đề tài, dự án thuộc phạm vi đặt hàng của mình vào thực tế, báo cáo hiệu quả triển khai ứng dụng về sở Khoa học và Công nghệ.

4. Bố trí ngân sách nghiên cứu khoa học trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, trực tiếp là Luật khoa học công nghệ và Luật ngân sách.

Hàng năm, căn cứ vào tình hình ngân sách, lĩnh vực khoa học công nghệ của Thành phố luôn đảm bảo tỷ lệ ngân sách nhà nước hàng năm chỉ cho khoa học và công nghệ đạt không dưới 2% tổng chi ngân sách. Trong đó kinh phí bố trí dành cho nghiên cứu khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm đạt 30-40% tổng chi ngân sách hàng năm. Việc xét duyệt và bố trí kinh phí cho nghiên cứu khoa học và công nghệ đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách và các văn bản có liên quan.

Từ năm 2013 trở về trước, thực hiện Luật khoa học và công nghệ, mọi tổ chức và cá nhân đều được nhà nước khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm phát triển kinh tế - xã hội (Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ), hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức triển khai xây dựng và hướng dẫn kế hoạch cho tất cả các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn Thành phố, mời các trường, viện nghiên cứu của trung ương tham gia nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề bức xúc, các lĩnh vực công nghệ cao thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô. Ngoài việc tuân thủ theo đúng các quy định của Trung ương và Thành phố trong việc quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ, để kết quả nghiên cứu ứng dụng được vào thực tiễn, Sở Khoa học và Công nghệ luôn yêu cầu các đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có cam kết ứng dụng tại Hà Nội nhằm phục vụ và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của các doanh nghiệp, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của Thủ đô nói riêng và của cả nước nói chung. Các kết quả nghiên cứu được tạo ra do ngân sách Thành phố cấp toàn bộ kinh phí để nghiên cứu đều thuộc sở hữu của Thành phố. Vì vậy đây là điều kiện cần thiết để mở rộng phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô là hoàn toàn phù hợp Luật Ngân sách nhà nước năm 2002, ngân sách nhà nước được sử dụng chủ yếu vào mục đích công, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ có tính chất “công” và “nhiệm vụ chi cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm”.

5. Đánh giá kết quả, hiệu quả việc sử dụng tài nạo vét bùn

Đề tài “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị nạo vét bùn cho các sông thoát nước đã kè bờ của Thành phố Hà Nội” do Viện nghiên cứu cơ khí thuộc Bộ Công thương là đơn vị thực hiện theo phương thức tuyển chọn. Đến tháng 9/2010, kết quả sản phẩm của đề tài là tàu nạo vét bùn đã được bàn giao cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước Hà Nội.

Đề tài đã thành công trong việc nghiên cứu, chế tạo, tích hợp các hệ thống thiết bị chế tạo trong nước với bơm hút bùn nhập khẩu từ Châu Âu tạo thành một Tàu hút bùn công nghệ cao, chuyên dụng cho sông, hồ đô thị. Hút và vận chuyển bùn của tàu được thực hiện từ đáy sông lên xe téc chở bùn trên bờ theo hệ thống đường ống kín, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Quá trình hút bùn

cho năng suất cao hơn các phương pháp hiện đang áp dụng. Giá thành bằng 1/3 giá thành nhập khẩu.

Tàu đã được Đảng kiểm Việt Nam phê duyệt thiết kế, cấp phép lưu hành. Các chỉ tiêu, chất lượng của tàu cũng đã được Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng giám định tại văn bản số 09/NV1/GĐ/037 ngày 11/5/2009. Các chỉ tiêu chất lượng của Tàu được giám định gồm năng suất đạt hơn 28m³/giờ, nồng độ % bùn theo thể tích đạt hơn 88%, rất phù hợp với bùn sông, hồ đô thị.

Tháng 9/2010, kết quả sản phẩm của đề tài là tàu nạo vét bùn đã được bàn giao cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước Hà Nội; để tạo điều kiện cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước Hà Nội. UBND Thành phố đồng ý cho Viện nghiên cứu cơ khí thực hiện đề tài: Nghiên cứu phương án vận hành và đưa vào sử dụng tàu hút bùn khí nén cho các sông thoát nước của Thành phố Hà Nội với mã số: ĐL/08-2010-1 theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước Hà Nội ngày 16/01/2010. Kết quả đã xây dựng quy trình công nghệ tàu hút bùn khí nén phối hợp xe təc chở bùn theo Quyết định số 53/QĐ-NCKK ngày 01/4/2011 của Viện Nghiên cứu Cơ khí.

UBND Thành phố chỉ đạo, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành đảng kiểm Tàu theo quy định; định giá tài sản, xây dựng định mức đơn giá trình UBND Thành phố phê duyệt, đưa Tàu vào vận hành khai thác sử dụng trong tháng 12/2014. Tàu nạo vét bùn là thành công của đề tài nghiên cứu có sự liên kết giữa 3 nhà: Nhà khoa học, quản lý và doanh nghiệp. Thiết bị tàu nạo vét bùn sau khi kết thúc nghiên cứu đưa vào sử dụng được ngay (thông thường các kết quả nghiên cứu để đưa vào thương mại hoặc đưa vào sử dụng được thì sau đề tài nghiên cứu phải thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm).

III. VỀ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

1. Rà soát, đánh giá hiệu quả của các trạm xử lý nước thải đang hoạt động; rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp để bố trí đất xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung. Đối với các cụm công nghiệp đã có quy hoạch và cụm mới được bổ sung quy hoạch xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung thì đẩy nhanh việc xây dựng và đưa vào vận hành các trạm xử lý nước thải. Đồng thời kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường của các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp.

1.1. Kết quả rà soát tính đến tháng 10/2014:

Trên địa bàn Thành phố có 107 cụm công nghiệp, trong đó:

- 24 Cụm công nghiệp không còn phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND Thành phố đang thực hiện chuyển đổi mục đích theo đúng quy hoạch;

- 83 Cụm Công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đến năm 2020, trong đó có 42 cụm đã đi vào hoạt động, 41 cụm đang xây dựng cơ sở hạ tầng.

a) Đối với 42 cụm đã đi vào hoạt động:

+ 23 cụm có hệ thống xử lý nước thải tập trung (7 cụm đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải khi đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; Thực hiện Quyết định số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND Thành phố: 7 cụm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong năm 2014 và 9 cụm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong năm 2015).

+ 3 cụm công nghiệp đang xây dựng hệ thống xử lý lắng, lọc (chủ đầu tư).

+ 6 cụm công nghiệp có quy mô nhỏ thì các doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp tự xử lý trước khi xả thải ra môi trường (đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố kiểm tra giám sát).

+ 10 cụm công nghiệp do Chủ đầu tư có trách nhiệm tự xây dựng hệ thống nước thải tập trung.

b) Đối với 41 cụm đang xây dựng và chuẩn bị đầu tư phải thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải tại Văn bản số 5733/VPCP-KTN ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ, Công văn chỉ đạo số 6142/UBND-CT ngày 15/8/2014 và Thông báo số 188/TB-UBND ngày 29/8/2014 của UBND Thành phố.

1.2. Kết quả thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm CN trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014-2015:

Căn cứ thực hiện

- Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 03/12/2013 của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2014 của thành phố Hà Nội nêu chỉ tiêu “Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: đối với cụm công nghiệp xây dựng mới: 100%; đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động: 20%”.

- Quyết định số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp năm 2014-2015.

Tiến độ thực hiện Đề án:

a) Tổ chức thực hiện Đề án:

- UBND thành phố đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện đề án, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở chuyên ngành, UBND các huyện và các chủ đầu tư là doanh nghiệp tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại 7 cụm công nghiệp năm 2014 đảm bảo tiến độ. Đồng thời chủ

động triển khai thực hiện kế hoạch năm 2015. Thống nhất sử dụng nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp năm 2014 để hỗ trợ cho 7 dự án, giao Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Tài chính tham mưu để UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về cơ chế, mức hỗ trợ và đã được Thường trực HĐND thành phố nhất trí tại Văn bản số 311/HĐND-KTNS ngày 11/7/2014.

- UBND Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều văn bản về phương thức thực hiện, thủ tục thực hiện và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc tiến độ từng dự án.

b) Tiến độ thực hiện kế hoạch năm 2014:

Đối với 7 dự án thực hiện đầu tư trong năm 2014 với tổng mức đầu tư 79,8 tỷ đồng. Trong đó đề nghị ngân sách thành phố hỗ trợ phần xây dựng 35,9 tỷ đồng, vốn của chủ đầu tư lắp đặt thiết bị 43,9 tỷ đồng; tiến độ cụ thể như sau:

- Cụm công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, công suất 2000m³/ngđ, khởi công dự án ngày 27/9/2014.

- Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, công suất 500m³/ngđ, khởi công dự án ngày 11/11/2014.

- Đối với các Cụm công nghiệp còn lại, đến ngày 15/12/2014 sẽ hoàn thành thủ tục khởi công dự án gồm:

+ Cụm công nghiệp Hapro, huyện Gia Lâm, công suất 800m³/ngđ

+ Cụm công nghiệp Phú Thị, huyện Gia Lâm, công suất 1000m³/ngđ

+ Cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức, công suất 800m³/ngđ

+ Cụm công nghiệp Bình Phú, huyện Thạch Thất, công suất 600m³/ngđ

+ Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện Thanh Oai, công suất 500m³/ngđ

Theo tiến độ, 7 cụm công nghiệp trên đây sẽ hoàn thành đưa vào vận hành đầu năm 2015, nâng tổng số 14/42 (đạt tỷ lệ 33%) cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định, có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết của HĐND Thành phố (là 20%).

c) Tiến độ thực hiện kế hoạch năm 2015:

Đối với 9 dự án thực hiện đầu tư trong năm 2015 với tổng mức đầu tư khái toán 74,9 tỷ đồng. Trong đó đề nghị ngân sách thành phố hỗ trợ phần xây dựng 33,71 tỷ đồng, vốn của chủ đầu tư lắp đặt thiết bị 41,18 tỷ đồng; cụ thể như sau:

+ Cụm công nghiệp Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ, công suất 1.500m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Liên Phương, huyện Thường Tín, công suất 500m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, công suất 1.000m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Nguyên Khê, huyện Đông Anh, công suất 1.000m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, công suất 1.000m³/ngđ.

+ Cụm tiểu thủ công nghiệp Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, công suất 700m³/ngđ.

+ Cụm tiểu thủ công nghiệp Liên Hà, huyện Đan Phượng, công suất 500m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Lai Xá- Kim Chung, huyện Hoài Đức, công suất 800m³/ngđ.

+ Cụm công nghiệp Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, công suất 500m³/ngđ.

Hiện nay, 8/9 đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ gửi các Sở chuyên ngành để xin ý kiến, phê duyệt dự án theo quy định; Riêng dự án của Cụm Công nghiệp Lai Xá- Kim Chung, huyện Hoài Đức đang lập hồ sơ.

Theo tiến độ, 9 cụm công nghiệp trên đây sẽ hoàn thành đưa vào vận hành cuối năm 2015, nâng tổng số 23/42 (đạt tỷ lệ 55%) cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định, có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Tóm lại, UBND Thành phố đã tích cực triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo đúng tiến độ của đề án; hoàn thành các chỉ tiêu đề án đề ra. UBND Thành phố đề nghị HĐND Thành phố tiếp tục đề UBND Thành phố thực hiện đề án theo cơ chế hỗ trợ đã được Thường trực HĐND Thành phố thống nhất tại văn bản số 311/HĐND-KTNS ngày 11/7/2014.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp để bố trí đất xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung. Đối với các cụm công nghiệp đã có quy hoạch và cụm mới yêu cầu bổ sung quy hoạch xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung thì đẩy nhanh việc xây dựng và đưa vào vận hành các trạm xử lý nước thải đảm bảo về môi trường:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải tại Văn bản số 5733/VPCP-KTN ngày 28/ 7/ 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc quy định cấm, hạn chế đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; trong đó giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo chủ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp khẩn trương hoàn thành xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường đồng thời với việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại địa phương.

UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 6142/UBND-CT ngày 15/8/2014 về việc cấm, hạn chế đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; trong đó giao Sở Công Thương chỉ đạo chủ đầu tư các cụm công nghiệp khẩn trương xây dựng khu xử lý nước thải tập trung đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

UBND Thành phố đã yêu cầu các Sở, ngành, quận huyện và chủ đầu tư các cụm công nghiệp đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật và thực hiện chuẩn bị đầu tư các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt phải bổ sung ngay và thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc cấm, hạn chế đầu tư vào các cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đồng thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về môi trường trong các khu-cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nước thải, rác thải tại các khu giết mổ gia súc, gia cầm ...

2.1. Về vệ sinh môi trường:

UBND Thành phố đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, tập trung vào 3 vấn đề bức xúc của Thành phố: chất thải rắn; Ô nhiễm nước mặt sông, hồ; Ô nhiễm môi trường không khí. Kịp thời xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các qui định quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường⁹. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ vệ sinh môi trường ở khu vực nội thành và ngoại thành. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khu vực nội thành đạt 98-100%, khu vực ngoại thành đạt 90%¹⁰. Tăng cường xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý rác thải với công nghệ, qui trình đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

Triển khai thực hiện Đề án xử lý rác thải nông thôn và các qui trình vệ sinh, vận chuyển, vận hành xử lý, chôn lấp rác hợp vệ sinh. Tiếp tục kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia xã hội hóa đầu tư xây dựng một số nhà máy xử lý rác thải áp dụng công nghệ tiên tiến. Đến nay, khu xử lý rác thải Xuân Sơn đã có 3 nhà máy đốt rác đang hoạt động; tiếp tục đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn tại huyện Đông Anh, huyện Đan Phượng, xây dựng hệ thống xử lý chất thải công nghiệp, phát điện tại Nam Sơn – Sóc Sơn do Nhật Bản tài trợ. Tiếp tục chỉ đạo

⁹ Quyết định: số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015; số 44/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 về việc thu phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt; số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích; số 4440/2014/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của UBND thành phố về việc công bố định mức dự toán sửa đổi và bổ sung một số công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị; số 4494/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường thành phố quản lý công tác duy trì vệ sinh môi trường.

¹⁰ 10 tháng đầu năm 2014, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội khoảng 6.500 tấn/ngày; trong đó khu vực nội thành phát sinh khoảng 4.600 tấn/ngày, khu vực ngoại thành phát sinh khoảng 1.890 tấn/ngày.

tìm kiếm, kêu gọi đầu tư công nghệ xử lý rác tiên tiến tại khu núi Thoong, khu Đồng Ké, huyện Chương Mỹ...

Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải cụm làng nghề tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức (công trình phối hợp giữa UBND thành phố Hà Nội với Bộ Tài nguyên và Môi trường) để xử lý nước thải cho làng nghề 3 xã đầu nguồn sông Nhuệ: Cát Quế, Minh Khai, Dương Liễu, công suất dự kiến khoảng 13.000 m³/ngày-đêm; chuẩn bị triển khai các dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề tại xã Vân Canh, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy. Phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030 (là địa phương đi đầu trong cả nước). Tập trung thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ trì xây dựng và đã được Bộ Tài nguyên và môi trường thông qua, ban hành Thông tư về qui chuẩn kỹ thuật môi trường nghiêm ngặt hơn trên địa bàn Thành phố theo qui định của Luật Thủ đô.

Tập trung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thành phố. Qua đó đã phát hiện, xử lý kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả: đến tháng 10/2014, đã thanh tra, kiểm tra tại 1.847 đơn vị, xử lý vi phạm hành chính 467 đơn vị với tổng số tiền phạt là 5.977.460.000 đồng¹¹.

2.2. Về xử lý nước thải, rác thải tại các khu giết mổ gia súc, gia cầm

a. Chủ trương của Thành phố về đầu tư xây dựng hạng mục xử lý chất thải cho 4 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung (GMGSGC):

Trong thời điểm năm 2009 - 2011, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có gần 3.800 điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ, phân tán, xen kẽ trong khu vực nội thành, nội thị, các khu đô thị mới, phân tán rải rác ở các huyện ngoại thành. Các chất thải của quá trình giết mổ không được phân loại và xử lý, thường xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước, sông, hồ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và là nguồn gốc gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh, an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện các Chương trình của Thành ủy: Chương trình số 02 về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011 – 2015; Chương trình số 03 về Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5791/QĐ-UBND

¹¹ Sở TNMT đã thanh tra, kiểm tra 350 đơn vị (300 cơ sở theo chế độ thanh tra, kiểm tra định kỳ; 50 cơ sở theo chế độ thanh tra, kiểm tra đột xuất) và xử lý vi phạm hành chính đối với 34 cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước. Tổng số tiền phạt là 2.651.710.000 (Hai tỷ sáu trăm năm mươi một triệu, bảy trăm mười nghìn đồng); CATP kiểm tra 84 đơn vị, xử lý vi phạm hành chính đối với 38 vụ việc với tổng số tiền phạt là 755.600.000 (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng); BQL các KCN và CX Hà Nội đã kiểm tra 42 đơn vị không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước; UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra 1371 đơn vị và xử lý vi phạm hành chính 395 đơn vị với tổng số tiền phạt là 2.570.150.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm bảy mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

ngày 12/12/2012 phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 với mục tiêu “...đảm bảo phần lớn lượng thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trên địa bàn được giết mổ, bảo quản, chế biến tại các cơ sở giết mổ, chế biến tập trung công nghiệp. Tiến tới chấm dứt hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, phân tán trên địa bàn các quận, huyện và thị xã...”.

Quy hoạch các cơ sở giết mổ tập trung đến năm 2015 gồm:

TT	Tên cơ sở, dự án	Địa chỉ
1	Cơ sở giết mổ gia súc Cầu Gáo	KCN Cầu Gáo-Đan Phượng
2	Cơ sở GMGSGC Bích Hoà	Bích Hoà-Thanh Oai
3	Dự án GMGSGC Hà Bình Phương	Cụm CN Hà Bình Phương-Thường Tín
4	Dự án GMGS Xuân Nộn	Xuân Nộn-Đông Anh
5	Dự án giết mổ gia súc Lệ Chi	Lệ Chi-Gia Lâm
6	Dự án GMGSGC Trạch Mỹ Lộc	Trạch Mỹ Lộc-Phúc Thọ
7	Dự án GMGSGC Thăng Lợi	Thăng Lợi-Thường Tín
8	Dự án GMGSGC Tân Dân	Tân Dân-Sóc Sơn

UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 77/2009/QĐ-UBND ngày 10/6/2009 về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố. Trong đó quy định ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% hạng mục đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải nhằm từng bước chấm dứt việc giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, phân tán, xen kẽ trong khu vực nội thành, nội thị, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát giết mổ, chế biến, kinh doanh thực phẩm gia súc, gia cầm. Do các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm có Chủ đầu tư đa dạng (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân...); dây truyền công nghệ giết mổ gia súc, gia cầm rất khác nhau ... Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì họp cùng các Sở, Ngành: Tài chính, Công thương, Tài nguyên và môi trường, Khoa học và công nghệ, Quỹ Đầu tư và phát triển Thành phố, và các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm thống nhất đề nghị UBND Thành phố giao Sở Công Thương làm Chủ đầu tư các dự án xử lý chất thải trong hàng rào nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố và được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 2364/UBND-CT ngày 08/4/2010.

Trong giai đoạn 2010- 2014, UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện 04 dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải tại 4 khu giết mổ tập trung công nghiệp theo quy hoạch, với mục tiêu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải đồng bộ nhằm thu gom và xử lý nước thải, chất thải, khí thải phát ra từ hoạt động nuôi nhốt, giết mổ gia súc, gia cầm trong nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, đồng bộ với công nghệ giết mổ gia súc, gia cầm tập trung của các cơ sở.

b. Tình hình, tiến độ, kết quả đầu tư xây dựng, quản lý vận hành 04 dự án giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm tập trung trên địa bàn Thành phố.

Dự án xử lý chất thải trong hàng rào Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm tại huyện Thanh Oai của Công ty TNHH Minh Hiền

- Phần Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm: Công ty đã đầu tư giá trị 80 tỷ đồng từ nguồn vốn do công ty tự huy động cho hạng mục, lắp đặt, mua sắm các dây chuyền thiết bị công nghệ giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm (dây truyền của Trung Quốc) và phần nhà xưởng ...

- Hạng mục xử lý chất thải: được phê duyệt tại Quyết định số 346/QĐ-KH&ĐT ngày 31/10/2011 của Sở Kế hoạch & Đầu tư, với mức đầu tư là 34.643 tỷ đồng, công suất xử lý nước thải 450m³/ngày đêm, phục vụ công suất giết mổ 2.500 con lợn/ca và 7.000 con gà/ca.

Dự án xử lý chất thải trong hàng rào Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm tại huyện Thường Tín của Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Vinh Anh

- Phần Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm: Công ty đã đầu tư 70 tỷ đồng cho các hạng mục, lắp đặt, mua sắm các dây chuyền thiết bị công nghệ giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm (dây truyền của Trung Quốc), nhà xưởng ... và được Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi 37 tỷ đồng.

- Hạng mục xử lý chất thải: được phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-KH&ĐT ngày 28/10/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, với mức đầu tư là 15,5 tỷ đồng, công suất xử lý nước thải 250m³/ngày đêm, phục vụ công suất giết mổ 600 con lợn/ngày đêm. Dự án đã được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán là 15,2 tỷ đồng.

Dự án xử lý chất thải trong hàng rào Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tại huyện Gia Lâm của Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh GSGC HAPRO

- Phần Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm: Công ty đã tự đầu tư với tổng giá trị 70 tỷ đồng cho các hạng mục, lắp đặt, mua sắm các dây chuyền thiết bị công nghệ giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm (dây truyền của Châu Âu: Đức - Đan Mạch), nhà xưởng.

- Hạng mục xử lý chất thải: được phê duyệt tại Quyết định số 344/QĐ-KH&ĐT ngày 31/10/2011 của Sở Kế hoạch & Đầu tư, với mức đầu tư là 22.305 tỷ đồng, công suất xử lý nước thải 300m³/ngày đêm, phục vụ giết mổ 400 con lợn/ca và chế biến thực phẩm 13 tấn/ca.

Dự án xử lý chất thải trong hàng rào Nhà máy GMGSGC của Công ty cổ phần Xuất khẩu thực phẩm – FOODEX tại huyện Đan Phượng

- Phần Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm: Công ty đã tự đầu tư 69,4 tỷ đồng cho dây chuyền giết mổ gia súc, gia cầm (dây truyền của G7: Pháp - Mỹ, có đặc tính tiết kiệm điện, nước...) với công suất 1.600 con gia cầm/ca, 1.200

con lợn/ngày, 120 con bò/ngày. Năm 2014, Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng khu giết mổ bán thủ công để thu gom các cơ sở giết mổ thủ công trên địa bàn theo yêu cầu của Thành phố với giá trị 5,5 tỷ đồng.

- Hạng mục xử lý chất thải: được phê duyệt tại Quyết định 345/QĐ-KH&ĐT ngày 31/10/2011 của Sở Kế hoạch & Đầu tư, mức đầu tư 25,177 tỷ đồng, công suất xử lý nước thải 350m³/ngày đêm phục vụ công suất giết mổ tương đương 1.000 con lợn/ngày và chế biến thực phẩm 13 tấn/ca.

Tiến độ, hiệu quả các dự án

Kết quả đầu tư hạng mục xử lý chất thải cho 4 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đã hoàn thành đúng tiến độ, khi vận hành đạt các tiêu chuẩn về môi trường, chất lượng nước thải sau quá trình xử lý đạt tiêu chuẩn. Dự án hoàn thành đã giải quyết được những bức xúc liên quan đến vấn đề ô nhiễm môi trường của khu vực dân cư trên địa bàn. Đến nay, giết mổ gia súc, gia cầm thủ công đã giảm được khoảng 1.000 điểm so với năm 2011. Đặc biệt là, đã xóa bỏ khu vực giết mổ gia súc, gia cầm thủ công gây ô nhiễm môi trường, bức xúc dân sinh tại Thịnh Liệt- Hoàng Mai.

Các cơ sở sau khi đầu tư đã đáp ứng yêu cầu về quy hoạch tạo ra nguồn thực phẩm an toàn, góp phần nâng cao sức khỏe, thay đổi dần thói quen tiêu thụ theo hướng tích cực của người tiêu dùng. Ngoài ra, với hệ thống xử lý chất thải đồng bộ đã làm tăng thương hiệu của doanh nghiệp, đảm bảo một phần (thịt sạch) nhu cầu thực phẩm thiết yếu cho Thủ đô.

Các dự án hoàn thành đúng thời điểm nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, nên thị trường tiêu thụ thực phẩm từ gia súc, gia cầm bị thu hẹp. Mặt khác, 04 cơ sở nói trên phải chi trả đầy đủ các chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, chi phí vận hành hệ thống xử lý chất thải ... nên giá thành sản phẩm của các cơ sở giết mổ công nghiệp kém cạnh tranh hơn các cơ sở giết mổ thủ công. Vì vậy, các cơ sở chưa phát huy được hết công suất thiết kế.

c. Chỉ đạo của UBND Thành phố

UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Sở Công Thương tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và môi trường, Y tế và UBND các quận, huyện, thị xã trong việc tăng cường dẹp bỏ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân Thủ đô về thực phẩm sạch, bảo vệ môi trường. Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường về tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về tăng cường quản lý, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các bếp ăn tập thể,... Đến nay tình hình hoạt động của 04 dự án nói trên đã bắt đầu phát huy hiệu quả, cụ thể:

- Dự án giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm của Công ty TNHH Minh Hiền được đưa vào hoạt động quý IV/2013, hạng mục xử lý chất thải vận hành đạt công suất 80%; Dự án giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm của Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Vinh Anh vận hành công suất là 250 con lợn/ngày đêm đạt 40% công suất (năm 2012 chỉ đạt công suất là 50-60 con/ngày đêm, đạt 10% công suất);

- 02 Dự án giết mổ gia súc, gia cầm của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh gia súc gia cầm HAPRO và của Công ty cổ phần Xuất khẩu thực phẩm - FOODEX đã đưa vào vận hành dây truyền giết mổ lợn từ Quý II/2014 và đang dần tiếp nhận các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ vào hoạt động trong nhà máy, đưa vận hành ổn định dây truyền giết mổ lợn và chế biến thực phẩm và đang dần nâng công suất vận hành.

Thực hiện Luật An toàn thực phẩm, UBND Thành phố Hà Nội đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn theo Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND Thành phố. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các tổ chức cá nhân trên địa bàn Thành phố tham gia các hoạt động giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường; Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ 50% chi phí giết mổ tính trên đầu con gia súc, gia cầm ở năm thứ nhất, 40% ở năm thứ hai và 30% ở năm thứ ba từ ngân sách Thành phố theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn Thành phố giai đoạn 2012 – 2016.

3. Về thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn giai đoạn 2012-2016 về xử lý nước thải tại các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

3.1. Ngày 05/4/2014, HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ban hành thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn giai đoạn 2012-2016; ngày 06/7/2012, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND để triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND, theo đó các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp theo quy hoạch, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thú ý, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành được hỗ trợ 50% chi phí giết mổ tính trên đầu con gia súc, gia cầm ở năm thứ nhất, 40% ở năm thứ hai và 30% ở năm thứ ba.

3.2. Thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành (gồm: Sở Nông nghiệp và

PTNT, Sở Tài chính, Sở Công Thương, UBND huyện nơi có cơ sở giết mổ) tiến hành kiểm tra 03 cơ sở giết mổ công nghiệp, 11 cơ sở giết mổ bán công nghiệp. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các tiêu chí tại quyết định số 3410/QĐ-UBND của UBND Thành phố ban hành quy định tạm thời tiêu chí giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được hưởng chính sách theo Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

Theo đó liên ngành thống nhất đề xuất UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6655/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 phê duyệt danh sách 05 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được hưởng chính sách hỗ trợ theo QĐ 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố. Đến nay, đã có 03 cơ sở hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và được UBND Thành phố hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ là 271 triệu đồng.

Như vậy, việc xét đánh giá các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố đều căn cứ vào các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 3410/QĐ-UBND của UBND Thành phố, trong đó yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

“ - Hệ thống thu gom và xử lý chất thải (bao gồm: khí thải, nước thải và chất thải rắn) của cơ sở phải được thực hiện theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định.

- Nước thải của cơ sở sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường trước khi xả ra môi trường; Quan trắc, giám sát môi trường theo đúng thông số, tần suất, vị trí đã cam kết và theo quy định; Định kỳ báo cáo tình hình bảo vệ môi trường đến các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quản lý.

- Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại được quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại.”

Thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành Thành phố tập trung hướng dẫn các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ và hệ thống xử lý môi trường đảm bảo theo quy định để được thụ hưởng các chính sách theo Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố..

III. NHÓM VẤN ĐỀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, NHÀ SIÊU MỎNG, SIÊU MÉO:

1. Công tác quán triệt, triển khai kết luận của HĐND Thành phố:

1.1. UBND Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện đẩy mạnh công tác xử lý "siêu mỏng siêu méo":

a. Các văn bản ban hành trước năm 2014:

- Văn bản số 2719/UBND-QHXDGT ngày 16/4/2013 về việc xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng công trình;

- Văn bản số 2016/VP-QHXDGT ngày 14/5/2013 về biện pháp xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng công trình;

- Văn bản số 2303/VP-QHXDGT ngày 27/5/2013 về công tác xử lý nhà siêu mỏng siêu méo.

- Văn bản số 4924/UBND-QHXDGT ngày 9/7/2013 về việc giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, UBND các quận, huyện trong công tác xử lý các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo".

- Văn bản số 5852/UBND-QHXDGT ngày 14/8/2013 về thực hiện kết luận của đoàn tái giám sát-HĐND TP về xử lý vi phạm trật tự xây dựng và xử lý nhà siêu mỏng, siêu méo.

- Văn bản số 6603/UBND-QHXDGT ngày 10/9/2013 về việc xử lý nhà siêu mỏng siêu méo trên địa bàn Thành phố.

b. Các văn bản ban hành trong năm 2014:

- Văn bản số 2287/UBND-TNMT ngày 1/4/2014 về việc Quản lý, sử dụng đất còn lại sau khi nhà nước thu hồi một phần để thực hiện dự án xây dựng đường giao thông không đủ điều kiện xây dựng.

- Văn bản số 307/VP-QHGT ngày 21/1/2014 về việc kiểm tra giải quyết kiến nghị thu hồi thửa đất không hợp lý trên đường vành đai 1 (đoạn Ô Chợ Dừa-Hoàng Cầu).

- Văn bản số 6296/UBND-TH ngày 22/8/2014 về thực hiện kết luận của của tọa phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố.

1.2. UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các quận, huyện trong công tác xử lý các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" như sau:

- UBND các quận, huyện có trách nhiệm chính trong việc giải quyết các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" trên địa bàn:

- + Thống kê, rà soát lập hồ sơ, xử lý các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" trên địa bàn để xử lý theo quy định.

- + Lập, phê duyệt và thực hiện phương án xử lý (theo quy định của Quyết định 15/2011/QĐ-UBND), hoàn thành công tác xử lý trường hợp không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về tiến độ, kết quả thực hiện.

- + UBND quận, huyện được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 để cho phép chủ sử dụng đất khai thác, sử dụng đúng quy hoạch hoặc để thực hiện dự án vào mục đích công cộng theo Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số

15/2011/QĐ-UBND. Trường hợp cần ý kiến tham vấn của Sở Quy hoạch và Kiến trúc, UBND các quận, huyện có văn bản đề nghị và Sở Quy hoạch và Kiến trúc có văn bản tham vấn trong thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng khi tiến hành thu hồi đất để thực hiện vào mục đích công cộng; trường hợp có khó khăn về nguồn vốn, tổng mức đầu tư, báo cáo UBND Thành phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất khi giải quyết nhà đất “siêu mỏng, siêu méo”.

- Sở Quy hoạch và Kiến trúc hướng dẫn các quận huyện lập phê duyệt phương án kiến trúc hợp khối, cải tạo chỉnh trang công trình, phê duyệt quy hoạch chi tiết khi giải quyết nhà đất “siêu mỏng, siêu méo”.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về việc bố trí nguồn vốn thực hiện giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng công trình công cộng để xử lý các trường hợp nhà đất “siêu mỏng, siêu méo”.

- Sở Xây dựng giám sát, đôn đốc việc thực của các quận, huyện; là đầu mối tổng hợp các ý kiến, khó khăn trong công tác xử lý của quận, huyện và phối hợp với các Sở, ngành báo cáo đề xuất UBND Thành phố.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Đã ban hành các quy định, hướng dẫn xử lý các công trình “siêu mỏng, siêu méo”:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch-Kiến trúc ban hành các văn bản về việc quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng tại 02 bên các tuyến đường mới mở của UBND các quận, huyện để ngăn chặn các trường hợp siêu mỏng, siêu méo xảy ra, như sau:

- Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 27/6/2013 về việc ban hành quy định quản lý theo đồ án thiết kế đô thị-tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến đường Trần Phú-Kim Mã, tỷ lệ 1/500.

- Quyết định số 3689/QĐ-QHKT ngày 04/11/2013 về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình 03 bên tuyến đường Vành đai I (đoạn Ô Đống Mác-Nguyễn Khoái).

- Quyết định số 264/QĐ-QHKT ngày 20/01/2014 về việc ban hành quy định tạm thời quản lý kiến trúc, xây dựng công trình hai bên tuyến đường Vành đai I (đoạn Ô Chợ Dừa-Hoàng Cầu).

- Văn bản số 3382/QHKT-TTNCKTĐT ngày 25/8/2014 về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình 02 bên tuyến đường Vành đai II và các tuyến đường giao thông mới mở theo quy hoạch, phải tiến hành giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. Đối với việc xử lý trường hợp “siêu mỏng, siêu méo” còn tồn đọng:

Tính đến ngày 26/6/2012, tổng số các trường hợp “siêu mỏng, siêu méo”

còn tồn tại trên địa bàn Thành phố là 394 trường hợp, kết quả giải quyết như sau:

Đợt 1: (Từ ngày 20/6/2012 đến 30/11/2012) các quận, huyện xử lý được 120 trường hợp;

Đợt 2: (Từ ngày 01/12/2012 đến 04/2/2013) các quận, huyện tiếp tục xử lý được 22 trường hợp;

Đợt 3: (Từ ngày 05/02/2013 đến 08/4/2013) các quận, huyện tiếp tục xử lý được 44 trường hợp;

Đợt 4: Đến ngày 30/6/2014, các quận, huyện đã tiếp tục tập trung xử lý xong 16 trường hợp;

Đợt 5: Từ tháng 6/2014 đến nay, UBND các quận, huyện đã giải quyết thêm 15 trường hợp, cụ thể:

+ UBND quận Hà Đông đã xử lý được 12 trường hợp theo phương án chỉnh trang kiến trúc đảm bảo mỹ quan đô thị và đề nghị loại ra khỏi danh sách 01 trường hợp (thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng dự án khớp nối hạ tầng giữa dự án khu trung tâm hành chính quận với đường Quang Trung).

+ UBND quận Đống Đa đã xử lý được 01 trường hợp (hợp thửa, hợp khối).

+ UBND quận Hai Bà Trưng đã xử lý được 01 trường hợp (hợp thửa, hợp khối).

Như vậy tính đến nay, tổng số công trình "siêu mỏng, siêu méo" còn tồn đọng trên địa bàn Thành phố là 177 trường hợp, trong đó tại các quận: Ba Đình (69 trường hợp); Đống Đa (27 trường hợp); Hai Bà Trưng (18 trường hợp); Tây Hồ (23 trường hợp); Thanh Xuân (6 trường hợp); Cầu Giấy (9 trường hợp); Hoàng Mai (9 trường hợp); Hà Đông (13 trường hợp); Hoài Đức (3 trường hợp).

2.3. Đối với việc xử lý 58 trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" tại tuyến đường Vành đai I đoạn Ô Chợ Dừa-Hoàng Cầu:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý quyết liệt các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" trên tuyến đường Vành đai I đoạn Ô Chợ Dừa-Hoàng Cầu, về cơ bản đã hoàn thành việc xử lý toàn bộ các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo", cụ thể như sau:

- 23 trường hợp đã hoàn tất thủ tục hợp thửa, hợp khối.

- 9 trường hợp đã có quyết định phê duyệt phương án đền bù thu hồi diện tích còn lại ngoài chỉ giới.

- 3 trường hợp được tồn tại (có diện tích từ 14-14,9m²) đã cấp được giấy phép xây dựng 2 trường hợp.

- 8 trường hợp thuộc lớp 2, UBND Thành phố đã giao cho Ban quản lý dự án trọng điểm phát triển đô thị Hà Nội thu hồi mở rộng nút giao thông Hoàng Cầu.

- 1 trường hợp (đất của Công ty Môi trường đô thị): UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp với UBND quận Đống Đa thu hồi

thực hiện dự án công cộng, hiện Công an quận Đống Đa đang thụ lý giải quyết do có tranh chấp giữa các hộ dân và Công ty Môi trường đô thị.

- 1 trường hợp đất công, UBND quận Đống Đa đã giao UBND phường Ô Chợ Dừa trồng cây xanh, xây tường rào chống tái lấn chiếm.

- 11 trường hợp đủ điều kiện tồn tại tạm thời theo Quyết định 264/QĐ-QHKT ngày 20/01/2014 của Sở Quy hoạch và Kiến trúc.

- 2 trường hợp thuộc ô đất ký hiệu CL2 thuộc phạm vi mở đường đoạn Hoàng Cầu-Láng, UBND quận Đống Đa sẽ thu hồi sau (khi giải phóng mặt bằng).

2.4. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng tại tuyến đường Vành đai II:

UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý đảm bảo không phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo" mới.

Tổng số các trường hợp không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng tại 02 bên tuyến đường Đường Vành đai II là 130 trường hợp, trong đó: 53 trường hợp chưa xuất hiện (chưa giải phóng mặt bằng, mới tồn tại trên giấy); 77 trường hợp đã xuất hiện (đã giải phóng mặt bằng) nhưng chưa phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo", cụ thể như sau:

- + Địa bàn quận Thanh Xuân: Sau khi giải phóng mặt bằng, có 50 trường hợp có diện tích không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng, chưa phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo". Phương án xử lý của UBND quận Thanh Xuân như sau: Hợp thửa, hợp khối: 23 trường hợp; Thu hồi: 25 trường hợp; Cải tạo theo nguyên trạng làm ki ốt 2 trường hợp.

- + Địa bàn quận Cầu Giấy: Sau khi giải phóng mặt bằng, có 27 trường hợp có diện tích không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng chưa phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo". Phương án xử lý của UBND quận là hướng dẫn các hộ dân hợp thửa, hợp khối theo quy định của Quyết định 15/2011/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Song song với việc vận động hợp thửa hợp khối, UBND quận đã giao khảo sát và thuê đơn vị tư vấn lập dự án thu hồi đất đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2015.

- + Địa bàn quận Đống Đa: Chưa thực hiện giải phóng mặt bằng đất thực hiện dự án Vành đai II, tuy nhiên UBND quận Đống Đa đã chủ động rà soát, thống kê sẽ có 23 trường hợp có diện tích không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng sau khi GPMB. UBND quận đã chỉ đạo các phòng, ban của quận phối hợp với UBND các phường quản lý xây dựng theo quy hoạch, không để phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo" khi giải phóng mặt bằng.

- + Địa bàn quận Ba Đình: UBND quận Ba Đình đã chủ động rà soát, thống kê sẽ có 30 trường hợp có diện tích không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng sau khi giải phóng mặt bằng (trong đó: Phường Vĩnh Phúc 15 trường hợp; Ngọc Khánh 8 trường hợp; Cống Vị 7 trường hợp). UBND quận Ba Đình lên phương

án xử lý như sau: Vận động hợp thửa, hợp khối 26 trường hợp; Thu hồi 4 trường hợp.

UBND quận Ba Đình đã chỉ đạo các phòng, ban của quận và UBND các phường thực hiện theo hướng dẫn của Sở Quy hoạch và Kiến trúc tại văn bản số 3382/QHKT-TTNCKTĐT ngày 25/8/2014 (hướng dẫn tạm thời về quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình 2 bên tuyến đường Vành đai II và các tuyến đường giao thông mới mở) đối với các trường hợp xây dựng mới, cải tạo chỉnh trang sau khi hợp thửa và phương án xây dựng các hạng mục công cộng trên các diện tích đất không đủ điều kiện về mặt bằng để xây dựng phải thu hồi.

3. Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:

Trên cơ sở nghiên cứu, phân loại các trường hợp theo báo cáo của UBND các quận, huyện, ngày 13/11/2014, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở: Xây dựng; Quy hoạch và Kiến trúc, Tài nguyên & Môi trường tổ chức họp giao ban với UBND các quận, huyện có công trình "siêu mỏng, siêu méo" bàn biện pháp giải quyết dứt điểm các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" còn tồn đọng và tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng 02 bên các tuyến đường mới mở không để phát sinh trường hợp mới.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng lập danh sách 177 trường hợp tồn đọng và chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện có liên quan khẩn trương nghiên cứu hướng xử lý 177 trường hợp tồn đọng như trên, báo cáo UBND Thành phố để tổ chức triển khai xử lý dứt điểm.

STT	Tên quận, huyện	Tổng số	Phương án xử lý			Còn lại phải thu hồi
			Giữ nguyên hiện trạng	Hạ độ cao	Chỉnh trang, hợp khối kiến trúc	
1	Ba Đình	69	30	4	30	5
2	Hai Bà Trưng	18	11	1	2	4
3	Hoàng Mai	9	4	0	1	4
4	Thanh Xuân	6	3	0	2	1
5	Đống Đa	27	12	0	0	15
6	Tây Hồ	23	19	0	1	3
7	Cầu Giấy	9	7	0	0	2
8	Hà Đông	13	12	0	0	1
9	Hoài Đức	3	0	0	3	0
Tổng số		177	98	5	39	35

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành các văn bản đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã, các sở ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý, xử lý công trình “siêu mỏng, siêu méo” và yêu cầu kiểm tra, rà soát các trường hợp nhà, đất “siêu mỏng, siêu méo” trên địa bàn các quận, huyện thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố cũng đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện các giải pháp cụ thể để hạn chế nguyên nhân phát sinh công trình siêu mỏng, siêu méo; các giải pháp cụ thể xử lý các trường hợp “siêu mỏng, siêu méo” ngay từ khi thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, để không còn xuất hiện trường hợp “siêu mỏng, siêu méo” mới trên địa bàn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ